

**HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TRỌNG TÂM ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2**  
**MÔN TIẾNG ANH 7**  
**NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Pronunciation (1pt)**

- Ed/ diphthong (2 câu)
- Stress (2 câu)

**Multiple choice (2.5pts) → 10 câu**

- Từ vựng (Voc.) từ 3 - 5 câu (Verbs, Noun, Adj, Adv...)
- \* Các Units từ 6 đến 8 trong ILSW7
- \* Từ vựng : (Key words) trong SGK.
- Ngữ pháp từ (Gram) 6 - 7 (Conj, Connect., Prep, ...)
- \* Ngữ pháp có Verbs forms, Tenses, Prepositions và Connectives.
- \* Conversations: Hỏi đáp (Speaking)

**Warnings/ Notice/ (0,5pt) → 2 câu**

**Guided cloze (1,5pt) → 6 câu với 4 chọn lựa mỗi câu**

*Transportation*

- Liên từ, từ nối, giới từ, trạng từ, hình thức động từ
- Từ vựng thuộc dạng Word Meaning (Danh từ, tính từ, trạng từ, động từ)

**Reading comprehension – True or False (1pt) 4 câu và 2 câu suy luận tổng hợp (0.5pt)**

*Education*

**Word form (1,5pt) 6 câu**

- 1 V-ing / V-inf / V-ed (sử dụng hình thức đúng động từ)
- 2 noun → biến đổi từ Adjective, Verb
- 2 Adj, 1 Adv

**Suggested key words :**

Delight, annoy, pass, comfort, suit, suitcase, education, convenience, pleased, transport, interest, disappoint, rely, reliable, presentation, frequent

**Rearrange the word or phrase given to make the meaningful sentence (0.5pt) (2 câu)**

- Have to / Has to + V
- because, but, so

**Writing (1 pt)**

Topic: Your favorite subject

**NỘI DUNG THÔNG NHẤT ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  
**NĂM HỌC 2024 – 2025**  
**MÔN CÔNG NGHỆ**

Nhóm trưởng môn Công nghệ trường THCS Cửu Long thông tin nội dung kiểm ôn tập kiểm tra đánh giá giữa kì II môn Công nghệ như sau:

**1. Thời lượng làm bài: Khối 6,9 làm thực hành theo chủ đề dự án chăm bài 45'; Khối 7,8, làm bài trên giấy trong 45'.**

**2. Cấu trúc đề:**

**- Hình thức đánh giá:**

+ Trắc nghiệm 16 câu: (nhận biết) 4.0 điểm.

Hình thức trắc nghiệm khác gồm điền khuyết, nối câu,... 2 câu: (thông hiểu) 2.0 điểm.

+ Tự luận khoảng 2 đến 3 câu : 4.0 điểm.

**- Cấu trúc đề như sau:**

\* Phần trắc nghiệm (nhận biết - thông hiểu: 60%). (Trong đó nhận biết: 4.0 điểm, thông hiểu: 2.0 điểm)

\* Phần tự luận: 40% (4.0 điểm. Nhận biết 1.0 điểm, Hiểu 1.5 điểm, vận dụng 1.5 điểm. Nếu có vận dụng cao là 0,5 điểm trong phần vận dụng).

• Giới hạn đề: Nội dung theo thống nhất của nhóm trưởng bộ môn. Kiến thức từ tuần 1 – 7 của HKII.

• Đề kiểm tra thực hiện theo ma trận và có theo bảng mô tả ma trận đề.

• **Bài thực hành theo chủ đề dự án:** Hướng dẫn học sinh làm thực hành hoặc thực hiện chủ đề theo định hướng của giáo viên.

• **Thang điểm chấm sản phẩm thực hành chủ đề dự án thống nhất như sau:**

\* Lựa chọn sử dụng đúng dụng cụ, vật liệu, thiết bị 2.0 điểm

\* Thao tác thực hành đúng kỹ thuật 2.0 điểm

\* Sản phẩm đúng, vận hành đúng 4.0 điểm

\* Thẩm mỹ 1.0 điểm

\* Vệ sinh nơi làm việc 0,5 điểm

\* An toàn lao động 0,5 điểm

**Tổng cộng: 10 điểm**

**3. Nội dung ôn tập: Từ tuần 1 đến tuần 7 HKII, với phạm vi giới hạn như sau:**

**\* Khối 7:**

|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nhận biết và thông hiểu<br>(9,0 điểm) | - Bài 8:<br><b>Nhận biết, thông hiểu:</b><br>- Trình bày được vai trò của chăn nuôi đối với đời sống con người và nền kinh tế.<br>- Nêu được triển vọng của chăn nuôi ở Việt nam.<br>- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi. |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được sở thích và sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi.</li> <li>- Bài 9:</li> </ul> <p><b>Nhận biết, thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm một số loại gia súc ăn cỏ, giống lợn, giống gà ở nước ta;</li> <li>- Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt các phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam;</li> <li>- Ưu và nhược điểm của các phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.</li> <li>- Phát hiện ra tên những vật nuôi thường được nuôi nhiều ở địa phương em và đề xuất được phương thức chăn nuôi phù hợp.</li> </ul> <p>- Bài 10: <b>Nhận biết, thông hiểu:</b></p> <p><b>Nhận biết, thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi.</li> <li>- Nêu được các công việc cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản.</li> <li>- Trình bày được vai trò của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi.</li> <li>- Nêu được các nguyên nhân chính gây bệnh cho vật nuôi.</li> <li>- Nêu được các vai trò việc vệ sinh chuồng trại trong chăn nuôi.</li> <li>- Trình bày được kỹ thuật nuôi, chăm sóc cho một loại vật nuôi phổ biến.</li> <li>- Trình bày được kỹ thuật phòng, trị bệnh cho một số loại vật nuôi phổ biến.</li> <li>- Nêu được những việc nên làm, không nên làm để phòng bệnh cho vật nuôi.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được kiến thức về nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi vào thực tiễn của gia đình, địa phương.</li> <li>- Giải thích được ý nghĩa của các biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức phòng trị bệnh cho vật nuôi vào thực tiễn gia đình, địa phương.</li> <li>- Liên hệ vacxin có tác dụng gì với vật nuôi.</li> <li>- Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi ở gia đình và địa phương.</li> </ul> |
|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh được kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản.</li> <li>- Đề xuất cách nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi cụ thể.</li> <li>- Bài 11:</li> </ul> <p><b>Nhận biết, thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận ra chuồng nuôi gà thịt cần đảm bảo các điều kiện gì.</li> <li>- Nhận ra tác dụng của việc thả gà ra vườn chăn thả khi mặt trời mọc và lùa gà về chuồng trước lúc mặt trời lặn.</li> <li>- Nhận ra cách làm phù hợp để chăm sóc gà con.</li> <li>- Nhận ra các biểu hiện bệnh.</li> <li>- Xác định biện pháp nào không đúng khi phòng bệnh cho gà.</li> <li>- Mô tả được yêu cầu của chuồng trại nuôi gà thịt thả vườn.</li> <li>- Trình bày cách phòng trị bệnh cho gà thịt tại chuồng.</li> <li>- Khẳng định lại vì sao cần phải tiêu độc, khử trùng chuồng trại sau mỗi đợt nuôi.</li> <li>- Mô tả biểu hiện của gà con khi nhiệt độ trong chuồng úm thích hợp với nhu cầu của cơ thể.</li> </ul> |
| Vận dụng (1,0 điểm) | <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được tại sao phòng bệnh lại quan trọng hơn chữa bệnh.</li> <li>- Giải thích vì sao cần xây dựng chuồng nuôi gà cách xa khu vực người ở.</li> <li>- Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc, phòng, trị bệnh gà thịt thả vườn.</li> <li>- Giải thích được phòng bệnh quan trọng hơn chữa bệnh.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

## **NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Giáo dục địa phương 7**

### **CHỦ ĐỀ 5: TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

#### **I. TÀI NGUYÊN ĐẤT**

##### **1. Đặc điểm tài nguyên đất của Thành phố Hồ Chí Minh**

- Tiềm năng đất đai trên phạm vi địa bàn Thành phố có nhiều hạn chế về diện tích.
- Thành phố Hồ Chí Minh có 6 loại đất chính: đất cát, đất mặn, đất phèn, đất phù sa, đất xám, đất đỏ vàng. Ngoài ra, còn có đất phi nông nghiệp và núi đá.

##### **2. Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất**

###### **a. Hiện trạng sử dụng tài nguyên đất**

- Đất đai là bộ phận quan trọng của môi trường.
- Là nguồn tài nguyên, có giá trị to lớn đối với con người, với tự nhiên.
- Đất có thể lâm vào tình trạng suy thoái và ô nhiễm khi gặp phải các tác nhân tiêu cực và chưa được khai thác đầy đủ.

###### **b. Biện pháp bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất**

- Đối với khu vực trung tâm điều chỉnh quy hoạch gắn liền với tái cấu trúc việc phân bố đất đai,...tăng giá trị sử dụng đất.
- Đối với các trục giao thông lớn, Thành phố sẽ thu hồi diện tích đất liền kề các công trình hạ tầng để bán đấu giá, nhằm khai thác tối đa giá trị tài nguyên đất.
- Đối với thành phố Thủ Đức, lập quy hoạch chung xây dựng thành phố Thủ Đức.
- Đối với 5 huyện (Nhà Bè, Hóc Môn, Bình Chánh, Củ Chi, Cần Giờ), xây dựng đề án chuyển các huyện thành quận (hoặc thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh) trong giai đoạn 2021 – 2030. Việc phát triển các huyện thành quận để Thành phố chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiệu quả.

#### **II. TÀI NGUYÊN NƯỚC**

##### **1. Đặc điểm tài nguyên nước của Thành phố Hồ Chí Minh**

###### **a. Nguồn nước trên mặt**

- Sông Đồng Nai cung cấp nước ngọt chính cho Thành phố.
- Sông Sài Gòn chảy dọc trên địa phận Thành phố dài 80 km.
- Sông Nhà Bè hình thành ở nơi hợp lưu hai sông Đồng Nai và Sài Gòn, chảy ra biển Đông bởi 2 ngả chính là Soài Rạp và Gành Rái. Ngả Gành Rái là đường thủy chính cho tàu ra vào bến cảng Sài Gòn.
- Hệ thống kênh rạch: Bến Cát, Tham Lương....

###### **b. Nguồn nước ngầm**

- Phía bắc Thành phố có lượng nước ngầm khá phong phú.

- Phía nam, nước ngầm thường bị nhiễm phèn, nhiễm mặn.
- Khu vực nội thành có lượng nước ngầm đáng kể.
- Quận 12, Hóc Môn và Củ Chi, chất lượng nước tốt, trữ lượng dồi dào, trở thành nguồn nước bổ sung quan trọng.

### c. Chế độ thủy văn

Hầu hết kênh rạch và một phần hạ lưu các sông Đồng Nai, Sài Gòn đều chịu ảnh hưởng của thủy triều.

## 2. Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên nước

### a. Hiện trạng sử dụng tài nguyên nước

- Nước trên mặt:
  - + Bị ô nhiễm nghiêm trọng.
  - + Ngập lụt đang ở mức báo động cao, xảy ra cả trong mùa khô.
- Nước ngầm:
  - + Bị ô nhiễm nitơ, kim loại nặng, chất độc và nhiễm mặn.
  - + Lượng nước ngầm đang bị sụt giảm nghiêm trọng.

### b. Biện pháp bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên nước

- Hoàn thành quy hoạch: phát triển không gian đô thị, sử dụng đất, các ngành nhằm đưa công tác phát triển Thành phố hài hòa, thân thiện với môi trường.
- Bảo vệ chất lượng nước, chống ô nhiễm từ các nguồn chất thải công nghiệp và sinh hoạt, nước thải phải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi đổ vào các nguồn tiếp nhận.
- Sử dụng nguồn nước một cách khoa học, tiết kiệm và hợp lý, có hiệu quả, đảm bảo an toàn cung cấp đủ nước cho mọi nhu cầu.

**Ngoài ra để giải quyết nguy cơ thiếu nước sinh hoạt tại TPHCM, có thể triển khai các biện pháp:**

- Thay thế nước sinh hoạt từ sông Sài Gòn bằng nước của hồ Dầu Tiếng và hồ Trị An.
- Xây dựng các hồ nhân tạo ở các vùng đất rãnh thấp để tích nước mưa.
- Quản lý chất thải rắn đô thị, triển khai chương trình phân loại chất thải rắn đô thị tại nguồn, ...
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chất thải.

## III. TÀI NGUYÊN RỪNG

### 1. Đặc điểm tài nguyên rừng của Thành phố Hồ Chí Minh

- Diện tích rừng và đất rừng phân bố không đều, tập trung ở các huyện ngoại thành.
- Gồm 3 hệ sinh thái rừng:
  - + Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh: ở Củ Chi và thành phố Thủ Đức.
  - + Hệ sinh thái rừng ngập mặn: ở huyện Cần Giờ. Phòng chống thiên tai, là lá phổi xanh điều hòa thời tiết cho TPHCM. Được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới đầu tiên tại Việt Nam vào năm 2000.

+ Hệ sinh thái rừng úng phèn: khá nghèo nàn.

## **2. Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên rừng**

### **a. Hiện trạng sử dụng tài nguyên rừng**

- Tài nguyên rừng có vai trò rất quan trọng đối với khí quyển, đất đai...
- Con người có thể khai thác, sử dụng hoặc chế biến.....
- Tài nguyên rừng có thể tái tạo, nhưng nếu sử dụng không hợp lý thì có thể bị suy thoái và không thể tái tạo.

### **b. Biện pháp bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên rừng**

- ❖ Ban hành các chủ trương, chính sách quản lý rừng và đất lâm nghiệp như:
  - Giao đất, giao rừng cho các đơn vị quốc doanh, tập thể, hộ nhân dân trồng cây gây rừng và chăm sóc rừng.
  - Quy định về cơ chế quản lý và khuyến khích phát triển sản xuất đối với nông – lâm – ngư nghiệp tại Cần Giờ.
  - Ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Ban Quản lý rừng phòng hộ môi trường Thành phố.
  - Quy định về khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi, tái sinh rừng và trồng rừng thuộc rừng phòng hộ môi trường, rừng đặc dụng Thành phố.

## **IV. TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN**

### **1. Đặc điểm tài nguyên khoáng sản của Thành phố Hồ Chí Minh**

- Khoáng sản của TPHCM khá đa dạng và phong phú, phổ biến.
- Khoáng sản ở TPHCM có thể chia thành 3 nhóm chính:
  - + Khoáng sản nhiên liệu: gồm than bùn và than nâu.
  - + Khoáng sản kim loại: rất ít triển vọng.
  - + Khoáng sản phi kim loại: là nguyên liệu khoáng phổ biến, có ý nghĩa nhất.

### **2. Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản**

#### **a. Hiện trạng sử dụng tài nguyên khoáng sản**

- Khai thác sử dụng còn tùy tiện gây lãng phí, “tàn phá” tài nguyên.
- Việc nghiên cứu chưa được coi trọng đúng mức, không được định hướng đúng đắn.

#### **b. Biện pháp bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản**

- Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản tổng hợp cho quy hoạch phân vùng kinh tế, xây dựng phương hướng phát triển lâu dài.
- Tìm kiếm thăm dò đánh giá trữ lượng các mỏ khoáng sản đã được phát hiện.
- Nghiên cứu quy trình công nghệ khai thác chế biến sử dụng khoáng sản trong lĩnh vực khác nhau của sản xuất và đời sống.
- Rà soát quy hoạch các vùng cấm hoạt động khai thác khoáng sản và các khu vực dự trữ khoáng sản.
- Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện tăng cường quản lý hoạt động

khoáng sản trên địa bàn; bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

## **CHỦ ĐỀ 6: VAI TRÒ CỦA GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

### **I. Các loại hình và phương tiện giao thông chủ yếu ở thành phố Hồ Chí Minh**

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục, du lịch,... quan trọng của Việt Nam. Bên cạnh những trọng ưu thế vượt trội về kinh tế – xã hội so với các địa phương vùng và cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh còn có nhiều loại hình giao thông hiện hữu, đa dạng phục vụ nhu cầu đi lại trong phạm vi Thành phố và giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các vùng lân cận, toàn cầu. Các loại hình giao thông di chuyển tại Thành phố phổ biến bao gồm:

#### **1. Đường bộ**

Hệ thống đường bộ của Thành phố Hồ Chí Minh dày đặc, có tổng chiều dài là 4 044 km, lớn nhất trong các đô thị ở Việt Nam. Các phương tiện giao thông chủ yếu của người dân Thành phố Hồ Chí Minh là : ô tô, xe máy, xe bus.

#### **2. Đường sắt**

Thành phố Hồ Chí Minh là điểm kết thúc của tuyến đường sắt Bắc Nam. Trong thành phố, hiện có hai nhà ga chính: ga Sóng Thần và ga Sài Gòn. Bên cạnh đó, còn có một số nhà ga nhỏ như: Dĩ An, Thủ Đức, Bình Triệu, Gò Vấp.

#### **3. Đường thủy**

Mạng lưới giao thông đường thủy tại Thành phố Hồ Chí Minh khá phát triển, với tuyến đường thủy chở hành khách liên tỉnh là tuyến tàu cánh ngầm nối cảng Nhà Rồng với cảng Cầu Đá, thành phố Vũng Tàu. Ngoài ra, còn có khoảng 50 bến đò, phà phục vụ giao thông hành khách, trong đó, lớn nhất là phà Cát Lái nối Quận 9 với huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

#### **4. Đường hàng không**

Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất nằm trên địa bàn quận Tân Bình có đủ các chuyến bay nội địa và quốc tế.

### **II. Vai trò của giao thông đối với sự phát triển kinh tế tại thành phố Hồ Chí Minh**

Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vừa ban hành Quyết định phê duyệt Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 – 2030. Thành phố Hồ Chí Minh đề ra các giải pháp mang tính đột phá và

xây dựng lộ trình

phù hợp nhằm triển khai đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông hiện đại, đồng bộ, tính kết nối cao.

Đồng thời, Thành phố phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên cơ sở là một quy hoạch chung, có kết nối vùng, liên vùng và địa phương; có liên kết giữa các phương thức vận tải, sẽ tạo thành một mạng lưới giao thông thông suốt, thuận tiện và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.

### **III. Đề xuất giải pháp nâng cao ý thức khi tham gia giao thông tại Thành phố Hồ Chí Minh từ hoạt động của bản thân, gia đình và nhà trường**

|                              |                              |                              |
|------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| <i>Đạp xe xuống dốc</i>      | <i>Nếu bạn rơi cặp</i>       | <i>Bảo hiểm an toàn</i>      |
| <i>Phải đi hàng ngang.</i>   | <i>Cũng không được dừng</i>  | <i>Phòng ngừa tai nạn</i>    |
| <i>Nếu chuyển hướng khác</i> | <i>Đúng sát lề đường</i>     | <i>Nếu đi xe buýt</i>        |
| <i>Giơ tay xin đường.</i>    | <i>Mới quay lại nhặt.</i>    | <i>Tìm chỗ ngồi yên</i>      |
| <i>Nếu dàn hàng ngang</i>    | <i>Muốn vượt lên trước</i>   | <i>Chớ có ngó nghiêng</i>    |
| <i>Là nguy hiểm đó.</i>      | <i>Phải có trước sau</i>     | <i>Thò đầu thò cổ</i>        |
| <i>Lời thầy thường dạy</i>   | <i>Quan sát thật lâu</i>     | <i>Ra ngoài cửa sổ</i>       |
| <i>Không thả hai tay</i>     | <i>Mới vượt lên nhé.</i>     | <i>Tai họa ra trò.</i>       |
| <i>Nguy hiểm có ngày</i>     | <i>Con đường tuy bé</i>      | <i>Xin nhớ lời thầy.</i>     |
| <i>Không ai lường được</i>   | <i>Nhưng vẫn phải nhường</i> | <i>An toàn trên hết</i>      |
| <i>Lạng lách đánh võng</i>   | <i>Dành một phần đường</i>   | <i>Tai họa phía trước</i>    |
| <i>Càng nguy hiểm hơn.</i>   | <i>Cho người đi bộ.</i>      | <i>Rình rập đằng sau</i>     |
| <i>Nói chuyện giữa đường</i> | <i>Nếu ngồi xe máy</i>       | <i>Bất cứ ở đâu</i>          |
| <i>Gây ra ùn tắc</i>         | <i>Đội mũ sẵn sàng</i>       | <i>Cũng cần phòng tránh.</i> |

(Theo Trần Quang Minh)

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 2**  
**HĐTN-HN 7**  
**CHỦ ĐỀ 5: CHI TIÊU CÓ KẾ HOẠCH**

**1. Tìm hiểu cách kiểm soát chi tiêu.**

- Liệt kê các khoản chi tiêu của em và chia sẻ cách em kiểm soát các khoản chi đó.
- Phân loại các khoản chi theo các nhóm chi tiêu
- Sắp xếp thứ tự các khoản chi của mình và giải thích lí do.

**2. Tìm hiểu cách tiết kiệm tiền.**

- Chia sẻ cho cả lớp: một số cách em và người thân đã làm để tiết kiệm chi tiêu trong gia đình, vì sao làm như vậy có thể giúp tiết kiệm tiền.
- Tìm hiểu những cách tiết kiệm tiền và lợi ích của việc tiết kiệm trong chi tiêu.
- Nêu những lợi ích của thói quen tiết kiệm tiền đối với bản thân và gia đình.

**3. Thực hành kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền.**

- Thực hành kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền.
- Trao đổi cách kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm trong 1 số tình huống.

**4. Thực hành xây dựng kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện của gia đình**

- Lập kế hoạch chi tiêu cho 1 sự kiện gia đình.

**5. Đề xuất cách tiết kiệm tiền phù hợp với bản thân.**

- Xây dựng kế hoạch tiết kiệm cho 1 mục tiêu trong tương lai.
- Chia sẻ cách em tiết kiệm và cách em dự định sử dụng khoản tiền tiết kiệm đó.

**6. Tự đánh giá.**

- Chia sẻ với bạn những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề.
- Viết lại nhận xét hoàn thành bảng nhận xét.

**CHỦ ĐỀ 6. SỐNG HOÀ HỢP TRONG CỘNG ĐỒNG.**

**1. Tìm hiểu các hoạt động trong cộng đồng và những hành vi giao tiếp, ứng xử cần có**

1. Nói năng lịch sự, tôn trọng đối tượng giao tiếp
  - Nói, cười vừa đủ nghe, không nói quá to hoặc quá nhỏ
  - Lịch sự, vui vẻ trong giao tiếp
  - Cách nói giản dị, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng giao tiếp
  - Biết cảm ơn khi được giúp đỡ và xin lỗi khi làm phiền người khác
  - Chăm chú lắng nghe khi người khác nói, thể hiện thái độ tôn trọng, chân thành, cầu thị khi giao tiếp
2. Mặc trang phục phù hợp với địa điểm và hoạt động
3. Xếp hàng khi sử dụng các dịch vụ công cộng
4. Giúp đỡ người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật khi lên xuống tàu, xe, qua đường.
5. Giúp đỡ những người gặp khó khăn nơi công cộng.
6. Giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.
7. Giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
8. Tuân thủ các quy tắc chung tại nơi diễn ra hoạt động, nơi công cộng.

**2. Thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá**

Xử lý tình huống

**3. Thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong cộng đồng**

Ý nghĩa:

- + Có suy nghĩ và hành xử đúng đắn
  - + Có được cuộc sống chan hòa với mọi người và có thêm nhiều cơ hội tốt trong cuộc sống
  - + Nhận được sự tôn trọng của mọi người.
  - + Hạn chế làm người khác tổn thương chỉ vì những định kiến và nông nổi của mình.
- => Mỗi người có một giá trị riêng, chúng ta cần phải nhìn nhận và tôn trọng điều đó, không nên áp đặt, bắt người khác sửa đổi theo ý muốn của mình. Chính sự khác biệt của mỗi người tạo nên một bức tranh đa dạng của cuộc sống. Khi ta chấp nhận và tôn trọng giá trị của người khác cũng chính là ta trân trọng chính mình. Vì vậy, ta không cần phải hạ thấp ai để khẳng định giá trị của bản thân.

#### **4. Thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc,...**

Thực trạng:

- + Kì thị giới tính: trọng nam khinh nữ, miệt thị, chế nhạo, phân biệt đối xử với người đồng tính,...
- + Kì thị dân tộc: thái độ đùm cọt, xa lánh, cô lập với người vùng cao, người dân tộc thiểu số,...
- + Kì thị địa vị xã hội: sự phân biệt rõ rệt giữa người giàu - kẻ nghèo, cười nhạo, chế giễu, khinh thường những người làm lao động chân tay, những người neo đơn phải đi hành khất, bán vé số,...

Ý nghĩa của những việc làm cụ thể thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội:

- + Giúp những người bị kì thị hoà nhập với xã hội, phát triển và chứng minh khả năng của bản thân.
- + Đem lại sự công bằng, thấu hiểu giữa con người với con người.
- + Xoá tan khoảng cách giàu - nghèo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của con người trong xã hội.

#### **5. Vận động người thân, bạn bè cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo**

#### **6. Giới thiệu truyền thống tự hào của địa phương**

- Những truyền thống tự hào của địa phương em:

- + Truyền thống hiếu học
- + Truyền thống chăm chỉ, cần cù, sáng tạo.
- + Truyền thống yêu nước
- + Truyền thống lá lành đùm rách.
- + Truyền thống uống nước nhớ nguồn
- + Truyền thống hiếu học.

- Em đã từng tham gia:

- + Hoạt động thăm và quét dọn nghĩa trang liệt sĩ
- + Hoạt động ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt.
- + Hoạt động mua tăm ủng hộ người khuyết tật.
- + Hoạt động dọn dẹp vệ sinh đường phố.

**THỐNG NHẤT NỘI DUNG KIỂM TRA GIỮA KÌ HỌC KÌ 2  
NĂM HỌC 2024-2025 - MÔN TOÁN**

**KHỐI 7:**

- Chủ đề: Tỷ lệ thức. Dãy tỉ số bằng nhau
  - o Tỷ lệ thức
  - o Dãy tỉ số bằng nhau
- Chủ đề: Giải toán về đại lượng tỉ lệ
  - o Giải toán về Đại lượng tỉ lệ thuận
  - o Giải toán về Đại lượng tỉ lệ nghịch
- Chủ đề: Tam giác. Tam giác bằng nhau. Tam giác cân. Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên.
  - o Góc và cạnh của một tam giác
  - o Tam giác bằng nhau
  - o Tam giác cân
  - o Đường vuông góc và đường xiên
  - o Lập luận và chứng minh được các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau, tam giác cân, chứng minh bất đẳng thức từ các điều kiện ban đầu liên quan đến tam giác,...).

# **NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ HỌC KÌ 2**

## **MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ K7**

### **PHẦN LỊCH SỬ**

#### **Bài 14: Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô - Đinh - Tiền Lê (938-1009)**

##### **1. Ngô Quyền dựng nền độc lập**

- Năm 939 Ngô Quyền xưng vương, bỏ chức Tiết Độ Sứ, đóng đô ở Cổ Loa.
- Xây dựng chính quyền:
  - + Triều đình: đứng đầu là vua, dưới có quan văn, quan võ.
  - + Địa phương: Cử các tướng có công coi giữ các châu quan trọng.
- Ngô Quyền lên ngôi được 6 năm đất nước bình yên, độc lập dân tộc => bước đầu thể hiện ý thức độc lập tự chủ. Tạo nền tảng cho sự phát triển thời kì sau.

##### **2. Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh**

###### **\* Công cuộc thống nhất đất nước:**

- Năm 944, Ngô Quyền mất, các con ông không đủ sức giữ chính quyền trung ương, một số hào trưởng địa phương nổi dậy chiếm giữ các nơi.
- Năm 965, nhà Ngô tan rã đất nước rơi vào tình trạng chia cắt => “Loạn 12 sứ quân”.
- Trong vòng hai năm 966 – 967, Đinh Bộ Lĩnh (được suy tôn Vạn Thắng Vương) đã dẹp yên 12 sứ quân, thống nhất đất nước.

###### **\* Sự thành lập nhà Đinh:**

- Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế (Đinh Tiên Hoàng), đặt tên nước là Đại Cồ Việt (nước Việt lớn), đóng đô tại Hoa Lư.
- Mùa xuân năm 970, vua Đinh đặt niên hiệu là Thái Bình. Đúc tiền “ Thái Bình Hưng Bảo” khẳng định vị thế độc lập Đại Cồ Việt.

##### **3. Cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê (năm 981)**

###### **- Hoàn cảnh:**

- + Năm 979, Đinh Tiên Hoàng và Đinh Liễn bị sát hại, Đinh Toàn nối ngôi khi mới 6 tuổi. Nhân cơ hội này, nhà Tống lăm le xâm lược nước ta.
- + Lê Hoàn được tôn lên làm vua, lãnh đạo cuộc kháng chiến.

###### **- Diễn biến:**

- + Năm 981, quân Tống theo 2 đường thủy, bộ tấn công Đại Cồ Việt.
- + Lê Hoàn cho mai phục, chặn đánh địch ở Lục Đầu Giang, Bạch Đằng, Tây Kết...
- **Kết quả:** quân Tống rút về nước, nền độc lập dân tộc được giữ vững.

##### **4. Tổ chức chính quyền thời Đinh - Tiền Lê**

###### **a. Thời Đinh:**

- Hoàng đế đứng đầu triều đình trung ương, giúp vua trị nước có các cao tăng và hai ban văn, võ.
- Chính quyền địa phương gồm các cấp: Đạo (châu), giáp, xã.

###### **b. Thời Tiền Lê:**

- Tổ chức chính quyền:
  - + Năm 980 Lê Hoàn lập nhà Tiền Lê, niên hiệu Thiên Phúc.
  - + Vua đứng đầu chính quyền trung ương. Phong vương cho các con, cử đi trấn giữ các nơi quan trọng. Thái sư, đại sư, quan văn, võ giúp vua lo việc nước.
  - + Năm 1002 ở địa phương, vua đổi đạo thành lộ, phủ, châu, giáp. Đơn vị cơ sở là xã.
- Quân đội:
  - + Gồm 2 bộ phận: Cấm quân (bảo vệ vua, triều đình) và quân địa phương.
  - + Thực hiện chính sách “ Ngụ binh ư nông” (gửi quân ở nhà nông).

##### **5. Đời sống xã hội, văn hóa thời Ngô - Đinh - Tiền Lê**

**- Xã hội: .**

- + Giai cấp thống trị: Vua, quan, một bộ phận nhà sư, đạo sĩ
- + Giai cấp bị trị: Nông dân, thợ thủ công, thương nhân, nô tì
- + Nông dân là lực lượng sản xuất chính cây ruộng công làng xã. Nô tì là tầng lớp thấp nhất trong xã hội, số lượng ít, hầu hạ vua, quan.

**- Tôn giáo:** Nho giáo chưa phát triển, Phật giáo được truyền bá rộng rãi.

+ Chùa được xây dựng nhiều nơi.

+ Nhà sư là người có học, được tôn trọng.

**- Văn hóa dân gian:** Phát triển đặc biệt là hát chèo, đánh đu, đấu vật.. Kinh đô Hoa Lư là đất tổ của sân khấu Chèo.

## **BÀI 15: CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC THỜI LÝ (1009-1225)**

### **1. Sự thành lập nhà Lý**

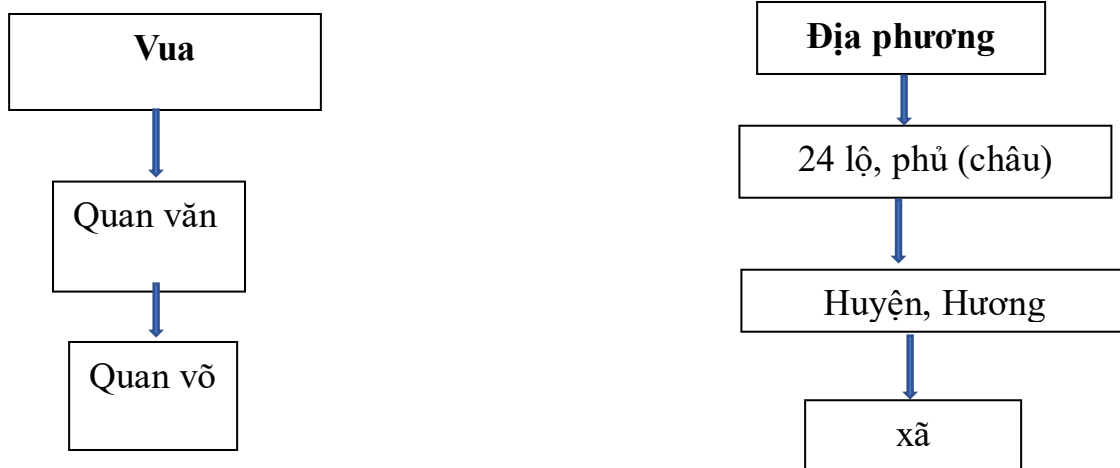
- Năm 1009, Lê Long Đĩnh mất. Lý Công Uẩn được suy tôn làm vua → Nhà Lý thành lập.

- Năm 1010, Lý Công Uẩn đặt niên hiệu Thuận Thiên, dời đô về Đại La, đổi tên thành là Thăng Long (Hà Nội ngày nay).

### **2. Tình hình chính trị**

- Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt.

- Sơ đồ tổ chức chính quyền:



- Luật pháp: Năm 1042, nhà Lý ban hành bộ Hình thư, bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta.

- Quân đội:

+ Gồm 2 bộ phận: cấm quân và quân địa phương.

+ Thi hành chính sách “ngụ binh ư nông”

- Chính sách đối nội, đối ngoại :

+ Đối nội: thi hành chính sách đoàn kết dân tộc, gả công chúa, ban quan tước cho các tù trưởng dân tộc.

+ Đối ngoại : Giữ quan hệ hòa hiếu với nhà Tống và Cham Pa; kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

### **3. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)**

#### **a. Chủ động tiến công để phòng vệ (1075)**

- Thế kỉ XI, vua Tống muốn gây chiến với Đại Việt để giải quyết khủng hoảng trong nước.

- Lý Thường Kiệt chủ trương “Ngôi yên đợi giặc, không bằng đem quân đánh trước để chặn thế mạnh của giặc”:

+ Năm 1075, cho quân tấn công, phá sự chuẩn bị của quân Tống ở Ung Châu rồi rút về nước.

**b. Phòng vệ tích cực để tấn công: Trận chiến trên phòng tuyến sông Như Nguyệt**

- Sau khi rút về nước, Lý Thường Kiệt xây dựng phòng tuyến ở bờ nam sông Như Nguyệt.

- 1/1077, 10 vạn quân Tống xâm lược nước ta và bị chặn ở bờ bắc sông Như Nguyệt.

- Một đêm cuối năm 1077, Lý Thường Kiệt tấn công bất ngờ gây tổn thất nặng cho giặc.

- Trong lúc giặc tuyệt vọng, Lý Thường Kiệt chủ động giảng hòa. Quân Tống rút về nước.

\* Kết quả: Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi.

\* Ý nghĩa: Nhà Tống từ bỏ ý đồ xâm lược Đại Việt, Nền độc lập được giữ vững.

**4. Tình hình kinh tế, xã hội**

**a. Tình hình kinh tế**

**\* Nông nghiệp:**

- Chia ruộng đất cho dân.

- Làm thủy lợi, đắp đê điều, khai khẩn đất hoang.

- Tổ chức lễ cày tịch điền.

- Bảo vệ sản xuất và sức kéo.

=> Nông nghiệp phát triển, mùa màng bội thu, đời sống nhân dân ổn định ...

\* **Thủ công nghiệp:** Phát triển bao gồm hai bộ phận thủ công nghiệp nhà nước (đúc tiền, chế tạo vũ khí,..) và thủ công nghiệp nhân dân (ươm tơ, dệt lụa, làm gốm,...)

**\* Thương nghiệp:**

- Hoạt động buôn bán trong và ngoài nước được mở rộng.

- Cảng Vân Đồn là nơi giao lưu buôn bán sầm uất

=> Nhân dân Đại Việt đủ khả năng xây dựng nền kinh tế tự chủ, phát triển.

**b. Tình hình xã hội**

- Xã hội ngày càng phân hóa

+ Vua, quý tộc, quan lại

+ Địa chủ

+ Nông dân

+ Thợ thủ công và thương nhân

+ Nô tì

**5. Những thành tựu tiêu biểu về văn hóa – giáo dục**

**a. Giáo dục:**

- Năm 1070: Xây dựng Văn Miếu.

- Năm 1075: Mở khoa thi đầu tiên.

- Năm 1076: Thành lập Quốc Tử Giám → trường đại học đầu tiên ở nước ta.

=> Nhà Lý rất quan tâm đến giáo dục.

**b. Văn hóa**

\* **Văn học:** Văn học chữ Hán bước đầu phát triển, một số tác phẩm như: Chiêu dời đô, Nam quốc sơn hà, ...

**\* Tôn giáo:**

- Đạo Phật được các vua Lý tôn sùng và truyền bá rộng rãi.

- Nho giáo bước đầu có vai trò trong xã hội.

- Đạo giáo khá thịnh hành được kết hợp với các tín ngưỡng dân gian.

**\* Nghệ thuật:**

- Kiến trúc: Chùa Một Cột, tháp Báo Thiên, Hoàn thành Thăng Long, ..

- Điêu khắc: đa dạng, độc đáo, tinh tế tiêu biểu, Rồng thời Lý, tượng Phật, các bệ đá hình hoa sen hay trên đồ gốm.

## BÀI 16: CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THỜI TRẦN 1226 – 1400

### 1. Nhà Trần thành lập.

- Cuối thế kỉ XII, nhà Lý suy yếu . Nhà Lý phải dựa vào thế lực họ Trần.
  - Đầu năm 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh.
- => Nhà Trần thành lập.

### 2. Tình hình chính trị

#### a. Chính trị

Tổ chức chính quyền

- Đầu tiên là Thái thượng hoàng, Vua. Giúp việc cho vua các quan đại thần, quan văn, quan võ.
- Cả nước được chia làm 12 lộ, phủ. Đơn vị hành chính địa phương là xã

#### b. Pháp luật

- Ban hành “Quốc triều hình luật”.
- Cơ quan pháp luật được tăng cường và hoàn thiện.

#### c. Quân đội.

- Gồm quân triều đình và quân địa phương.
- Thực hiện chính sách “ ngụ binh ư nông”
- Chủ trương: “ cốt tinh nhuệ không cốt đông”
- Cử tướng giỏi nắm giữ các vị trí quan trọng.

### 3. Tình hình kinh tế.

#### a. Nông nghiệp.

Nhà Trần khuyến khích khai hoang, mở rộng diện tích canh tác, đào sông, đắp đê, đặt các chức quan chuyên lo nông nghiệp, ...=> Nông nghiệp phục hồi và phát triển.

#### b. Thủ công nghiệp.

- Nhiều làng thủ công chuyên nghiệp ra đời. Thăng Long là trung tâm sản xuất và buôn bán lớn nhất nước, có 61 phường sản xuất.

#### c. Thương nghiệp:

- Phát triển mạnh mẽ tiêu biểu: cửa biển Vân Đồn, Hội Thống, Hội Triều, ...là nơi buôn bán tập nập với thương nhân nước ngoài.

### 4. Tình hình xã hội.

- Gồm các tầng lớp.
  - + Quý tộc, quan lại
  - + Địa chủ.
  - + Nông dân.
  - + Thợ thủ công, thương nhân .
  - + Nô tỳ.

=> Có sự phân hóa sâu sắc

## PHẦN ĐỊA LÍ

### Bài 11. PHƯƠNG THỨC CON NGƯỜI KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ THIÊN NHIÊN Ở CHÂU PHI

1/ Phương thức khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở các môi trường ở châu Phi.

| Tên môi trường | Khai thác NN                       | Khai thác CN      | Vấn đề và giải pháp                                       |
|----------------|------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------|
| Xích đạo       | Phát triển quanh năm. Nông sản: Cọ | Khoáng sản, rừng. | Rừng bị suy giảm, đất bị rửa trôi -> trồng và bảo vệ rừng |

|                  |                                                              |                                                    |                                                                       |
|------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
|                  | dầu, ca cao,cao su, ngô,lúa nước.                            |                                                    |                                                                       |
| <b>Nhiệt đới</b> | Làm nương rẫy, chăn thả gia súc, cây công nghiệp, cây ăn quả | Khai thác khoáng sản: vàng, đồng...                | Mùa khô thiếu nước -> thủy lợi.<br>Thành lập khu bảo tồn thiên nhiên. |
| <b>Hoang mạc</b> | Trồng trọt ở ốc đảo. Chăn nuôi du mục Vận chuyển hàng hóa.   | Khai thác dầu khí. Phát triển du lịch              | Hoang mạc mở rộng -> vành đai xanh.                                   |
| <b>Cận nhiệt</b> | Trồng lúa mì, nho, cam, chanh, ô liu. Nuôi cừu.              | Khai thác dầu khí, kim loại quý (vàng, kim cương). | Hoang mạc hóa -> đảm bảo nước, chống khô hạn                          |

## 2/ Vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên

- Tình trạng mua bán, săn bắn động vật hoang dã khiến số lượng loài suy giảm mạnh
- Giải pháp:
  - + Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển.
  - + Quy định nghiêm ngặt việc đối với việc săn bắn, mua bán động vật hoang dã.

## BÀI 13: PHÁT KIẾN RA CHÂU MỸ, VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ PHẠM VI CHÂU MỸ

### 1. Phát kiến ra châu Mỹ- tân thế giới

- Cô-lôm-bô là người đầu tiên tìm ra châu Mỹ.
- Giai đoạn 1492 – 1502: Cô-lôm-bô thực hiện 4 cuộc hải trình vượt Đại Tây Dương từ châu Âu sang châu Mỹ.
- Hệ quả:
  - + Khẳng định dạng hình cầu của Trái Đất.
  - + Mở ra một thời kỳ khám phá và chinh phục thế giới.
  - + Cuộc phát kiến đẩy nhanh quá trình di dân từ các châu lục khác đến châu Mỹ.
  - + Các hoạt động khai thác tài nguyên, thương mại, truyền giáo, ... diễn ra mạnh mẽ tác động sâu sắc đến cộng đồng bản địa, góp phần làm đa dạng bản sắc văn hóa của châu Mỹ.

### 2. Vị trí địa lý và phạm vi châu Mỹ

- **Vị trí địa lý:** nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây, trải dài từ vùng cực Bắc đến gần châu Nam Cực.
- Châu Mỹ giáp với các đại dương sau:
  - + Phía Bắc: giáp Bắc Băng Dương
  - + Phía Tây: Giáp Thái Bình Dương
  - + Phía Đông: Giáp Đại Tây Dương
- Kích thước: diện tích 42 triệu km<sup>2</sup>, lớn thứ 2 trên thế giới (sau châu Á), trải dài trên nhiều vĩ độ, thiên nhiên phân hóa đa dạng.
- Bao gồm 3 khu vực: Bắc Mỹ, Trung Mỹ, Nam Mỹ.

## **BÀI 14: THIÊN NHIÊN VÀ DÂN CƯ, XÃ HỘI BẮC MỸ**

### **1. Đặc điểm chung của thiên nhiên Bắc Mỹ**

#### **a. Địa hình**

- Phân hóa từ Tây – Đông, chia thành 3 khu vực:
- + Phía Tây: miền núi cao, hiểm trở (Coóc-đi-e): cao 3000m – 4000m, kéo dài 9000km.
- + Ở giữa: đồng bằng (Canada, Lớn, Trung tâm, Duyên hải), thấp dần từ tây bắc – đông nam.
- + Phía Đông: núi già (A-pa-lat) và cao nguyên La-bra-đo có độ cao thấp và trung bình.

#### **b. Khí hậu**

- Phân hóa theo chiều Bắc – Nam (do lãnh thổ trải dài):
- + Gồm các đới: cực, cận cực, ôn đới, cận nhiệt và nhiệt đới.
- + Đới ôn đới có diện tích lớn nhất.
- Phân hóa theo chiều Đông – Tây và độ cao (do ảnh hưởng của địa hình):
- + Ven biển: khí hậu điều hòa, mưa nhiều.
- + Sâu trong lục địa: khô hạn, mưa ít.

#### **c. Sông, hồ**

- Mạng lưới sông ngòi dày đặc, rộng khắp.
- Chế độ nước đa dạng, nguồn cấp nước: mưa, tuyết, băng tan.
- Hệ thống sông lớn: Xanh Lô-răng, Mít-xi-xi-pi (lớn nhất); Ri-ô Gran-đê,...
- Bắc Mỹ có nhiều hồ, phần lớn phân bố ở phía Bắc.
- Vùng Hồ Lớn là hệ thống hồ quan trọng nhất, gồm 5 hồ nối liền nhau.

#### **d. Các đới thiên nhiên**

Rất đa dạng, chủ yếu nằm trong đới lạnh và ôn hòa:

- Đới lạnh: khí hậu cực và cận cực: lạnh giá, động thực vật nghèo nàn.
- Đới ôn hòa:
- + Diện tích rộng, phân hóa đa dạng:
- + Thiên nhiên có sự thay đổi: rừng lá kim ở phía Bắc chuyển dần sang đồng cỏ ở trung tâm và rừng lá rộng ở phía Nam.
- Đới nóng: phía nam Hoa Kỳ, rừng nhiệt đới ẩm phát triển.

### **2. Dân cư, xã hội Bắc Mỹ**

#### **a. Vấn đề nhập cư và chủng tộc**

- Dân cư Bắc Mỹ rất đa dạng về chủng tộc: Môn-gô-lô-it, Ô-rô-pê-ô-it, Nê-grô-it...
- Gia tăng dân số ở Bắc Mỹ chủ yếu là do nhập cư.
- Người nhập cư vào Bắc Mỹ chủ yếu đến từ khu vực Trung và Nam Mỹ, Châu Á.

#### **b. Vấn đề đô thị hóa**

- Quá trình đô thị hóa gắn liền với công nghiệp hóa.
  - Tỷ lệ dân thành thị cao nhất thế giới (khoảng gần 83% năm 2020).
  - Các đô thị lớn tập trung ở ven ngũ hồ và Đại Tây Dương.
  - Các thành phố lớn (siêu đô thị): Niu Ioóc, Lốt An-giơ-let.
-

## **Bài 16: THIÊN NHIÊN TRUNG VÀ NAM MỸ**

### **1/Phân hóa tự nhiên theo chiều Đông-Tây**

- Ở Trung Mỹ:

+ Phía Đông và các đảo có mưa nhiều, rừng rậm nhiệt đới bao phủ.

+ Phía Tây mưa ít nên phát triển xavan và rừng thưa, cây bụi.

- Ở Nam Mỹ, sự phân hóa tự nhiên theo chiều Đông - Tây :

+ Phía Đông là các sơn nguyên bị bào mòn mạnh, địa hình chủ yếu là đồi núi thấp. Sơn nguyên Guyana có khí hậu nóng ẩm, rừng rậm rạp. Sơn nguyên Braxin có khí hậu khô hạn hơn nên cảnh quan rừng thưa và xavan.

+ Ở giữa là các đồng bằng rộng và bằng phẳng, bao gồm các đồng bằng: ô-ri-nô-cô, A-ma-dôn, La Pla-ta và Pam-pa. Đồng bằng A-ma-dôn có khí hậu xích đạo nóng ẩm, rừng rậm bao phủ. Các đồng bằng còn lại mưa ít, cảnh quan là xavan và cây bụi.

+ Phía tây là miền núi An-đét, cảnh quan có sự khác biệt giữa sườn đông và sườn tây.

### **2/ Phân hóa tự nhiên theo chiều Bắc – Nam**

Có sự phân hóa theo chiều Bắc-Nam:

- Đới khí hậu xích đạo và cận xích đạo: nóng ẩm quanh năm, lượng mưa tăng dần từ Tây sang Đông. Cảnh quan là rừng nhiệt đới ẩm và xavan.

- Đới khí hậu nhiệt đới : nóng quanh năm, lượng mưa tăng dần từ Tây sang Đông. Cảnh quan thay đổi từ hoang mạc, cây bụi đến xavan và rừng nhiệt đới ẩm.

- Đới khí hậu cận nhiệt: mùa hạ nóng, mùa đông ấm. Cảnh quan điển hình là rừng cận nhiệt và thảo nguyên rừng (nơi mưa nhiều); bán hoang mạc và hoang mạc (nơi mưa ít).

- Đới khí hậu ôn đới: mát mẻ quanh năm. Cảnh quan điển hình là rừng hỗn hợp.-

**----HẾT----**

## NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Năm học 2024 – 2025

- **Thời gian kiểm tra:** Tuần 9 HK2 (tùy theo hướng dẫn chung PGD)
- **Thời gian làm bài:** 60 phút
- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).
- **Cấu trúc đề:** Mức độ đề kiểm tra giữa kì: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng; ở mỗi mức độ số câu hỏi chia theo tỉ lệ 70% cho phần trắc nghiệm và 30% cho phần tự luận như sau:
  - + Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn: 4,0 điểm gồm 16 câu hỏi, mỗi câu 0,25 điểm
  - + Phần trắc nghiệm đúng sai: 3,0 điểm gồm 3 câu với 12 ý, mỗi ý 0,25 điểm
  - + Phần trắc tự luận: 3,0 điểm gồm 12 ý mỗi ý 0,25 điểm.

### KHOA HỌC TỰ NHIÊN 7

| STT | Chủ đề                                                             | Nội dung/đơn vị kiến thức                                                      | Số tiết<br>(tỉ lệ % điểm) |
|-----|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 1   | <b>CHỦ ĐỀ 6. TỪ</b>                                                | <b>Bài 18:</b> Nam châm                                                        | 9<br>34,6%                |
|     |                                                                    | <b>Bài 19:</b> Từ trường                                                       |                           |
|     |                                                                    | <b>Bài 20:</b> Từ trường Trái Đất<br>– Sử dụng la bàn                          |                           |
|     |                                                                    | <b>Bài 21:</b> Nam châm điện                                                   |                           |
| 2   | <b>CHỦ ĐỀ 7. TRAO ĐỔI CHẤT VÀ CHUYỂN HÓA NĂNG LƯỢNG Ở SINH VẬT</b> | <b>Bài 22:</b> Vai trò trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật       | 17<br>65,3%               |
|     |                                                                    | <b>Bài 23:</b> Quang hợp ở thực vật                                            |                           |
|     |                                                                    | <b>Bài 24:</b> Thực hành chứng minh quang hợp ở cây xanh                       |                           |
|     |                                                                    | <b>Bài 25:</b> Hô hấp tế bào                                                   |                           |
|     |                                                                    | <b>Bài 26:</b> Thực hành hô hấp tế bào ở thực vật thông qua sự nảy mầm của hạt |                           |
|     |                                                                    | <b>Bài 27:</b> Trao đổi khí ở sinh vật                                         |                           |

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ – HKII MÔN NGỮ VĂN**  
**NĂM HỌC: 2024 – 2025**

**A. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA**

**I. Đọc - Hiểu (6 điểm)**

- Kiến thức văn bản (5,0 điểm)
- Kiến thức tiếng Việt (1,0 điểm)

**II. Làm văn (4 điểm)**

Khối 6: Viết đoạn văn hoàn chỉnh

Khối 7-8-9: Viết văn bản hoàn chỉnh

**B. MA TRẬN ĐỀ**

**I. Đọc - Hiểu (6 điểm)**

- Nhận biết + thông hiểu (bao gồm cả văn bản + Tiếng Việt): 4,0 điểm
- Vận dụng: Viết đoạn văn (2,0 điểm)
- + Hiểu được nội dung chính, ý nghĩa, thông điệp của văn bản.
- + Cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của hình ảnh, chi tiết xuất hiện trong văn bản.
- + Từ nội dung ngữ liệu, HS trình bày quan điểm, suy nghĩ, rút bài học của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản.

**II. Làm văn (4 điểm)**

Vận dụng cao:      Khối 6 - Viết đoạn văn hoàn chỉnh

Khối 7, 8, 9 - Viết văn bản hoàn chỉnh

**C. KIẾN THỨC:** Từ tuần 01 đến tuần 08 - HKII

**NGỮ VĂN 7**

- **Văn bản:** Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa (không lấy trong cả hai bộ sách KNTT và CD). Thể loại: Nghị luận xã hội - ngữ liệu không quá 700 chữ.

- **Tiếng Việt:** Phép liên kết

- **Làm văn:** Văn nghị luận xã hội

**a. Về kĩ năng:** Viết đúng thể loại

- + Bài viết diễn đạt trôi chảy, hành văn trong sáng.
- + Bài làm có bố cục ba phần rõ ràng.
- + Không mắc các lỗi trình bày, chính tả, dùng từ, đặt câu, dựng đoạn...

**b. Về kiến thức:** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. Chủ đề: Tầm quan trọng của việc đọc sách, mạng xã hội